

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP; NGÀNH GẦN; NGÀNH KHÁC VÀ CÁC MÔN HỌC
BỔ TÚC KIẾN THỨC TRONG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD ngày /3/2026 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)

Chuyên ngành	Ngành đúng, phù hợp	Ngành gần	Ngành khác	Các môn BTKT	Số tín chỉ BT	Ghi chú
Khoa học y sinh	1. Y khoa 2. Y học dự phòng 3. Y học cổ truyền	1. Kỹ thuật xét nghiệm y học 2. Y tế công cộng 3. Dược học 4. Hóa dược	1. Sinh học 2. Công nghệ sinh học 3. Kỹ thuật sinh học 4. Kỹ thuật y sinh	* <i>Ngành gần:</i> 1. Bệnh học Sản Phụ khoa (cơ bản) 2. Bệnh học Nhi khoa (cơ bản) 3. Sinh lý 4. Sinh lý bệnh	1 1 1 1	* Đối với người dự thi thuộc ngành khác phải có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thuộc khối ngành sức khỏe tính đến ngày đăng ký dự thi.
				* <i>Ngành khác:</i> 1. Giải phẫu 2. Sinh lý 3. Mô phôi 4. Di truyền Y học 5. Hóa sinh 6. Ký sinh trùng 7. Vi sinh 8. Sinh lý bệnh 9. Bệnh học Nội khoa (cơ bản) 10. Bệnh học Ngoại khoa (cơ bản) 11. Bệnh học Sản Phụ khoa (cơ bản) 12. Bệnh học Nhi khoa (cơ bản)	2 2 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	
Y tế công cộng	1. Y khoa 2. Y học dự phòng 3. Y tế công cộng	1. Y học cổ truyền 2. Dược học 3. Điều dưỡng 4. Hộ sinh 5. Răng - Hàm - Mặt 6. Tổ chức và Quản lý y tế 7. Quản lý bệnh viện	1. Hóa dược 2. Kỹ thuật xét nghiệm y học 3. Kỹ thuật hình ảnh y học 4. Kỹ thuật Phục hồi chức năng 5. Kỹ thuật phục hình răng 6. Dinh dưỡng	* <i>Ngành gần:</i> 1. Dịch tễ học 1 2. Tổ chức quản lý y tế 1	2 2	* Đối với người dự thi thuộc ngành gần và ngành khác phải có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thuộc khối ngành sức khỏe tính đến ngày đăng ký dự thi.
				* <i>Ngành khác:</i> 1. Dịch tễ học 1 2. Tổ chức quản lý y tế 1 3. Dịch tễ học 2 4. Tổ chức quản lý y tế 2 5. Sức khỏe môi trường 6. Sức khỏe nghề nghiệp	2 2 2 2 2 2	

Chuyên ngành	Ngành đúng, phù hợp	Ngành gần	Ngành khác	Các môn BTKT	Số tín chỉ BT	Ghi chú
Nội khoa	Y khoa					* Đối với người dự thi nếu tốt nghiệp cử nhân Y khoa do nước ngoài cấp bằng thì phải có giấy chứng nhận đã học xong chương trình bổ sung theo Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế.
Ngoại khoa	Y khoa					
Sản phụ khoa	Y khoa					
Nhi khoa	Y khoa					
Điện quang và y học hạt nhân	Y khoa					
Tai - Mũi - Họng	Y khoa					
Gây mê hồi sức	Y khoa					
Dược lý và dược lâm sàng	Dược học					
Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt					* Đối với người dự thi nếu tốt nghiệp cử nhân Răng - Hàm - Mặt do nước ngoài cấp bằng thì phải có giấy chứng nhận đã học xong chương trình bổ sung theo Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế.

Chuyên ngành	Ngành đúng, phù hợp	Ngành gần	Ngành khác	Các môn BTKT	Số tín chỉ BT	Ghi chú
Y học cổ truyền	Y học cổ truyền					* Đối với người dự thi nếu tốt nghiệp cử nhân Y học cổ truyền do nước ngoài cấp bằng thì phải có giấy chứng nhận đã học xong chương trình bổ sung theo Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế.
Điều dưỡng	1. Điều dưỡng 2. Hộ sinh					* Người dự thi phải có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn tính đến thời điểm đăng ký dự thi.
Y học gia đình	Y khoa	1. Y học dự phòng		* <i>Ngành gần:</i> 1. Y học gia đình	14	